

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST
Ngày: 28-9-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Luật.
2. Bà Vương Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020, Thông báo số 01/2021/TB-TA ngày 09/7/2021, về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa, Thông báo số 02/2021/TB-TA ngày 15/9/2021 về việc mở lại phiên tòa xét xử đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố H thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N - sinh năm 1966 (đã chết) và bà Huỳnh Thị L - sinh năm 1968; có vợ Nguyễn Thị Mỹ D – sinh năm 1990 và 06 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị bắt ngày 11/02/2021 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ cho đến nay “có mặt”.

- Bị hại:

1/ Chị Trần Thị Mặc V – sinh năm 1980, nơi cư trú: tổ 8, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

2/ Nguyễn Thị Thanh P – sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp 7, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 02/8/2020 đến ngày 17/8/2020, Nguyễn Văn T đã 02 vụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 02/8/2020, T đang ở nhà thì đối tượng tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn của T đến nhà rủ đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu “Dream” (không có biển số) của T chở L đi đến khu vực thị trấn Đ, huyện Đ tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Trên đường đi L chuẩn bị 02 khúc cây tre, nối lại với nhau dài khoảng 2,5m, có móc sắt ở phần đầu, dùng làm công cụ trộm cắp tài sản. T giấu xe mô tô tại khu vực gần chùa “Tịnh Quảng Xá”, sau đó L và T trèo qua tường rào vào trong khuôn viên nhà chị Trần Thị Mặc V. Lúc này, T phát hiện có 01 tấm bạt màu vàng, xanh để ngoài sân nên T lấy tấm bạt rồi trèo tường ra phía ngoài đứng canh chừng, còn L dùng cây tre có gắn móc sắt thò qua cửa sổ lấy được 01 điện thoại di động hiệu “Samsung A50”, khoảng 10 phút sau Liêm trèo tường ra ngoài, cả hai đi về nhà T sau đó cả hai thống nhất mang điện thoại trên đi bẻ khóa bán được bao nhiêu thì chia đôi. Đến sáng ngày 03/8/2020, Liêm mang điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại hiệu “Quốc Thanh” do anh Nguyễn Quốc T - sinh năm 1987, trú tại ấp 6, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai làm chủ để bẻ khóa, sau đó Liêm quay lại mượn T số tiền 50.000 đồng rồi bỏ đi.

Tài sản thiệt hại:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50.
- 01 tấm bạt màu vàng, xanh kích thước 2,9 x 2,9m.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ ngày 26/8/2020 kết luận tổng giá trị tài sản thiệt hại là 3.189.225 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 17/8/2020, tại khu vực “Đồi Lãng Xi”, thuộc thị trấn Đ, huyện Đ Nguyễn Văn T gặp đối tượng tên C và T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch), là bạn bè quen biết của T. Chánh rủ T và T1 đi trộm cắp tài sản, T và T1 đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu “Dream” (không có biển số) của T1, chở T1 và C đi đến khu vực xã Gia Canh, huyện Đ tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Tại nhà bà Nguyễn Thị Thanh P, T dùng xe mô tô bên đường và đứng ngoài canh chừng còn T1 và C đi bộ vào sân lên lút vào trong nhà bà P trộm cắp tài sản. Khoảng 30 phút sau thì T1 và C đi ra ngoài, trộm được các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu “Motorola G6” màu đen, 01 điện thoại di động hiệu “Iphone 4S” màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu “Mobell”. Sau đó T điều khiển xe chở T1 và Chánh quay về khu vực Đồi Lãng Xi. Tại đây, T1, T1, C thống nhất tài sản trộm cắp được sẽ mang đi bán và chia đều. Lúc này, T1 không có tiền nên mượn T 400.000 đồng và đưa cho T 03 điện thoại trộm cắp được để đi bán.

Tài sản thiệt hại:

- 01 điện thoại di động hiệu Motorola G6 màu đen.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu trắng.
- 01 điện thoại di động hiệu Mobell.
- 01 sim điện thoại Viettel số 0343728275.
- 01 sim điện thoại MobiFone số 0937182623.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ ngày 25/8/2020 kết luận tổng giá trị tài sản thiệt hại là 2.230.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra – Công an huyện Đ, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSDQ ngày 27 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g Điều 52 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm về biện pháp tư pháp, các vấn đề khác và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/8/2020 đến ngày 17/8/2020, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản tại khu vực huyện Đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 02/8/2020, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút vào nhà của chị Trần Thị Mặc V, tại tổ 8, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai lén lút trộm cắp 01 tấm bạt màu vàng, xanh và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 3.189.225 đồng.

Vụ thứ hai: Vào ngày 17/8/2020, tại nhà bà Nguyễn Thị Thanh P, thuộc ấp 7, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu “Motorola G6” màu đen, 01 điện thoại di động hiệu “Iphone 4S” màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu “Mobell”. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 2.230.000 đồng.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 55/CT-VKSDQ ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, muốn nhanh chóng có được tài sản để sử dụng vào mục đích trái phép mà không bỏ công sức lao động nên đã cố ý phạm tội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội 02 lần nên có 01 tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu, bị cáo là người có trình độ học vấn thấp nên ảnh hưởng phần nào đến nhận thức pháp luật là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Trần Thị Mặc V đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu “Sam Sung A50” và 01 tấm bạt màu vàng, xanh kích thước 2,9 x 2,9m và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Quá trình điều tra, làm việc với chị Trần Thị Mặc V, chị khai nhận bị mất tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A50, 01 tấm bạt màu vàng xanh kích thước 2,9 x 2,9m, 01 Ipad Sam Sung Galaxy A6 màu đen, 01 lắc tay bằng vàng 18k T lượng 03 chỉ có gắn đá P thủy màu xanh. Qua đấu tranh T khai nhận cùng Liêm chỉ trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A50, 01 tấm bạt màu vàng, xanh kích thước 2,9 x 2,9m của chị V, ngoài ra không trộm cắp tài sản nào khác của chị V. Đồng thời, chị V không chứng minh được hóa đơn, giấy tờ mua bán các tài sản trên. Vì vậy, không có cơ sở xác định bị cáo trộm cắp máy Ipad và 01 chiếc lắc tay bằng vàng 18k của chị V. Do đó, cũng không có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường cho chị V số tiền 10.650.000 đồng là giá trị máy Ipad và 01 chiếc lắc tay.

- Bà Nguyễn Thị Thanh P đã nhận lại các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Motorola G6 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Mobell, 01 sim điện thoại Viettel số 0343728275, 01 sim điện thoại MobiFone số 0937182623 và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu “Sam Sung A50” và 01 tấm bạt màu vàng, xanh kích thước 2,9 x 2,9m, do chị V là chủ sở hữu nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị V là đúng quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu Motorola G6 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Mobell, 01 sim điện thoại Viettel số 0343728275, 01 sim điện thoại MobiFone số 0937182623 do bà P là chủ sở hữu nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bà P là đúng quy định.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với các đối tượng tên L, C, T1. Qua điều tra, xác minh hiện vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng trên, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Dream (xe không có biển số) là xe mô tô của T dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. T đã bán chiếc xe trên cho một người mua ve chai chưa xác định được lai lịch, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Đ;
- VKSND H. Đ ;
- CCTHADS H. Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viễn

